

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 09 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Thẩm phán: ông Ma Ngọc Trung và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Hữu H, Hoàng Văn U do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/2000; Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe (nhân viên hợp đồng tại Hạt Kiểm lâm huyện L); con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/10/2018 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 41/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 15/5/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Triệu Hữu H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/4/1986; Nơi cư trú: thôn Tát Ten, xã Bình An, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Triệu Phúc Y (đã chết) và bà Bàn Thị V; có vợ là Chúc Thị H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 23/2022/HSST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc, phạt tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến ngày 13/7/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Hoàng Văn U** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/6/1973; Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 29/11/2007 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Phạt tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt.

+ Bản án số 19/2009/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 03/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án Quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2, xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, phạt tiền 5.000.000 đồng. Đã chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 15/5/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Hữu H:* Bà Lại Khoa Lâm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nU tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 06/5/2022, Nguyễn Văn K, trú tại tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L đến cửa hàng tạp hóa của Nguyễn Thế T, trú cùng tổ dân phố, thì gặp Hòa Văn H, trú tại thôn N, xã T, huyện L và Nguyễn Thế C, trú cùng tổ dân phố đang ngồi uống nU ở nhà T, K vào ngồi cùng nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, K dùng điện thoại di động gọi cho Hoàng Văn U, trú tại tổ dân phố N, thị trấn L bảo U lên nhà Trần chơi, U hiểu ý K rủ mình đến nhà T để đánh bạc, nên đồng ý. Lúc này do điện thoại sắp hết pin nên K mang về nhà sạc và quay lại nhà T, hỏi T “*cho cháu nặn liêng tí được không*” (ý hỏi mượn nhà T để đánh bạc), T hiểu ý và bảo vào trong bếp. Sau đó, K mua một bộ tú lơ khơ tại cửa hàng của T, nhưng chưa trả tiền, rồi cùng Hòa Văn H, C vào bếp nhà T thấy có một chiếu nhựa màu xanh trải sẵn, nên cùng nhau ngồi đánh sâm, không cá cược gì vì chưa đủ người. Một lúc sau, U đi xe mô tô biển số 22B1-881.74 đến và đánh cùng. Khoảng 14 giờ, Nguyễn Văn L, trú tại tổ dân phố N, thị trấn L ở quán cắt tóc của mình thuộc tổ dân phố B, thị trấn L gọi điện thoại rủ Hoàng Trung H, trú tại tổ dân phố N, thị trấn L đến

quán chơi, khi H đến quán thì cả hai đến cửa hàng nhà Trần uống nước, thì thấy K, U, Hỏa Văn H và C đang ngồi đánh sâm. Thấy có đông người, nên Hoàng Trung H rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, cá cược thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý tham gia, chỉ có Chuyên không đánh. Các bị cáo quy ước cách đánh như sau: Trước khi chia bài, người chơi đặt cược số tiền bằng nhau là 100.000 đồng, sau đó chia mỗi người 3 lá bài, khi lên bài sẽ lựa chọn 1 trong 3 hình thức “tố” là bỏ thêm tiền cược cao hơn số tiền đã đặt không quá ba lần trong một ván bài và không quá 300.000 đồng; “theo” là bỏ thêm tiền cược bằng với số tiền đã đặt; “bỏ bài” là không thêm tiền đặt cược, người thắng ván bài trước thì ván sau chia bài. Khi người chơi chọn 1 trong 3 hình thức trên, thì mở bài và xét theo thứ tự từ cao đến thấp, gồm Sáp (3 lá bài giống nhau), Liêng (3 lá bài liên tiếp nhau), Ảnh (3 lá bài có hình J, Q, K), Điểm (tính theo lá bài tương ứng, riêng lá bài A tính 1 điểm, lá bài 10, J, Q, K tính 0 điểm, sau đó cộng tổng điểm ba lá bài, nếu dưới 10 sẽ là điểm tương ứng, nếu trên 10 thì lấy số tự nhiên cuối là điểm). Nếu Liêng, Ảnh, Điểm bằng nhau thì sẽ tính đến chất, cao nhất là Rô, tiếp đến là Cơ, Tép, Bích. Người chơi có bài cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền người khác đặt cược.

Khoảng 14 giờ 20 phút Triệu Hữu H, trú tại thôn T, xã B, huyện L, gọi điện thoại di động cho Hỏa Văn H hỏi có chỗ nào đánh bạc không, H nói lên nhà T. Sau đó H mượn xe mô tô biển số 22B2-729.97 của chị Triệu Thị X, trú cùng thôn đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Sau đó lần lượt có Nông Văn C, Ma Đức T cùng trú tại tổ dân phố N, thị trấn L; ông Nguyễn Ngọc K, trú tại tổ dân phố B, thị trấn L, tự đến nhà bếp của T, trong đó C trực tiếp tham gia đánh bạc cùng mọi người, còn T, ông K ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Quá trình các bị cáo đánh bạc thì Nguyễn Thế T có vào xem nhưng không tham gia đánh bạc, bị cáo cũng không thu, nhận tiền hồ của ai.

Đến 16 giờ 20 phút, khi K, Hoàng Trung H, Hỏa Văn H, U, L, H, C đang đánh bạc thì tổ công tác Công an huyện L phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền 25.345.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra xác định được số tiền sử dụng đánh bạc của các bị cáo như sau: Nguyễn Văn K sử dụng 5.000.000 đồng; Hoàng Trung H sử dụng 5.030.000 đồng; Triệu Hữu H sử dụng 4.700.000 đồng; Nguyễn Văn L sử dụng 4.000.000 đồng; Hoàng Văn U sử dụng 3.000.000 đồng; Nông Văn C sử dụng 2.000.000 đồng; Hỏa Văn H sử dụng 1.615.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 25.345.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

* Về vật chứng: Đã tạm giữ số tiền 25.345.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 xe mô tô biển số 22B2-729.97 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh của Triệu Hữu H; 01 xe mô tô biển số 22K1-8957 của Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô biển số 22B1-881.74 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen của Hoàng Văn U; 01 xe mô tô biển số 22K8-9175 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen của Hỏa Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng của Nguyễn Văn K.

Đối với xe mô tô biển số 22B2-729.97 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Triệu Thị X, ngày 10/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị

X; Đối với 04 điện thoại di động của (Triệu Hữu H, Hỏa Văn H, Hoàng Văn U, Nguyễn Văn K) không phải là vật chứng vụ án, ngày 07/8/2022 và 08/5/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 22K8-9175 thu giữ của Hỏa Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nông Thị B (vợ H), Hỏa Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại và không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn K, Hoàng Trung H, Triệu Hữu H, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn U, Nông Văn C, Hỏa Văn H, Nguyễn Thế T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, vật chứng tạm giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trung H, Triệu Hữu H, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn U, Nông Văn C, Hỏa Văn H, Nguyễn Thế T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 06/5/2022 đến 15/5/2022. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn K 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Hữu H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 69 ngày từ ngày 06/5/2022 đến 13/7/2022. Phạt tiền bị cáo Triệu Hữu H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn U 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày từ ngày 06/5/2022 đến 15/5/2022. Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn U 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 03/10/2022, các bị cáo Hoàng Văn U và Triệu Hữu H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Triệu Hữu H, Hoàng Văn U và Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, bị cáo Triệu Hữu H 08 (tám) tháng tù, bị cáo Hoàng Văn U 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu gồm: Công văn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác nhận bị cáo cung cấp thông tin hành vi vi phạm pháp luật của Triệu Đức B; 01 biên lai về việc nộp tiền phạt, 01 đơn xin hưởng án treo của tổ trưởng tổ dân phố có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn nộp thêm 01 biên lai về việc nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cần ghi nhận cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành xong hình phạt tiền thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo.

Các bị cáo Triệu Hữu H và Hoàng Văn U xuất trình tiết mới là các biên lai thể hiện việc các bị cáo đã nộp tiền phạt là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra các bị cáo nộp thêm biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm cần ghi nhận cho các bị cáo, tuy nhiên thấy rằng các bị cáo đều đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà vẫn tiếp tục phạm tội do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo về xin giảm hình phạt.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Triệu Hữu H và Hoàng Văn U. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Hữu H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 69 ngày từ ngày 06/5/2022 đến 13/7/2022. Phạt tiền 10.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn U 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày từ ngày 06/5/2022 đến 15/5/2022. Phạt tiền 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt tiền 10.000.000đ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Ghi nhận các bị cáo K, H, U mỗi bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo K, H, U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Hữu H trình bày quan điểm: Bị cáo Triệu Hữu H xuất trình tiết mới là các biên lai thể hiện việc các bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và 10.000.000đ tiền phạt là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Hữu H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt của bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Hữu H và Hoàng Văn U vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 20 phút ngày 06/5/2022 tại nhà bếp của Nguyễn Thế T thuộc tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, Nguyễn Văn K sử dụng 5.000.000 đồng; Hoàng Trung H sử dụng 5.030.000 đồng; Triệu Hữu H sử dụng 4.700.000 đồng; Nguyễn Văn L sử dụng 4.000.000 đồng; Hoàng Văn U sử dụng 3.000.000 đồng; Nông Văn C sử dụng 2.000.000 đồng; Hỏa Văn H sử dụng 1.615.000 đồng, cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 25.345.000 đồng. Trong đó Nguyễn Văn K là người mượn địa điểm và chuẩn bị

một bộ tú lơ khơ để đánh bạc, rủ bị cáo U và trực tiếp tham gia đánh bạc; Hoàng Trung H là người đề xuất, thống nhất hình thức đánh bạc; Nguyễn Văn L, Triệu Hữu H, Hoàng Văn U, Hỏa Văn H, Nông Văn C trực tiếp tham gia đánh bạc; Nguyễn Thế T không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo trên sử dụng địa điểm tại nhà bếp của T, có bán bộ tú lơ khơ và cho sử dụng chiếu của T để các bị cáo tham gia đánh bạc. T không thu tiền hoặc lợi ích vật chất gì từ các bị cáo khác nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Hữu H, Hoàng Văn U đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là việc tham gia đánh bạc với mục đích sát phạt nhau để kiếm lời của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, bị cáo Triệu Hữu H 08 (tám) tháng tù, bị cáo Hoàng Văn U 08 (tám) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, khi bị cáo gọi điện cho U đến nhà Trần để uống nU, mua quân bài hỏi Trần địa điểm đánh bài nhưng không nói là đánh bạc, thực tế khi mới đánh bài thì K cùng C và Hỏa Văn H chỉ đánh sâm, không cá cược bằng tiền, chỉ đến khi Hoàng Trung H rủ đánh bạc thì lúc đó mới bắt đầu hình thành chiếu bạc tại nhà Trần. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới là: Công văn số 73/CQĐT-ĐTTH ngày 14/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác nhận bị cáo đã cung cấp thông tin hành vi vi phạm pháp luật của Triệu Đức B (kèm theo Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Triệu Đức B), 01 biên lai về việc nộp tiền phạt, 01 đơn xin hưởng án treo của tổ trưởng tổ dân phố có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn nộp 01 biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã chấp hành xong hình phạt tiền thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo Triệu Hữu H và Hoàng Văn U vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình tiết mới là các biên lai thể hiện việc các bị cáo đã nộp tiền phạt là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra các bị cáo còn nộp các biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cần ghi nhận cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Triệu Hữu H là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Hữu H và Hoàng Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Hữu H, Hoàng Văn U đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Triệu Hữu H và Hoàng Văn U. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Hữu H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 69 ngày từ ngày 06/5/2022 đến 13/7/2022. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn U 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày từ ngày 06/5/2022 đến 15/5/2022. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Văn Hữu, Hoàng Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Văn K, Triệu Hữu H, Hoàng Văn U mỗi bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và tiền phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thể hiện tại các biên lai số 0000552 ngày 28/9/2022 và số 0000558 ngày 29/9/2022 (của bị cáo K); biên lai số 0000556 ngày 28/9/2022 và số 0000559 ngày 03/10/2022 (của bị cáo U); biên lai số 0000549 ngày 28/9/2022 và số 0000560 ngày 03/10/2022 (của bị cáo H).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/01/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T. Quang;
- TAND huyện L, tỉnh T. Quang;
- VKSND huyện L, tỉnh T. Quang;
- Công an huyện L, tỉnh T. Quang;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Hồng Thắng